

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

Đinh Quang Mạnh

**HOA VĂN TRANG TRÍ BẰNG KIM LOẠI
TẠI CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC Ở HÀ NỘI
THỜI PHÁP THUỘC**

**Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật
Mã số: 9210101**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGHỆ THUẬT

Hà Nội - 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Ngô Văn Doanh

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án họp tại
Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam
Số 32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Vào lúc giờ , ngày tháng năm 2022

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam;

- Thư viện Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

1.1. Hoa văn trang trí bằng kim loại (HVTT BKL) tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc trở thành hiện tượng mỹ thuật có giá trị thẩm mỹ, góp phần vào việc hình thành diện mạo kiến trúc Hà Nội thời kì này và có những ảnh hưởng nhất định đối với nghệ thuật trang trí kiến trúc Hà Nội thời hiện đại.

1.2. Hiện nay, HVTT BKL có nhiều biến đổi với thời Pháp thuộc. Bên cạnh những biến đổi tích cực với những hình thức mới lạ, đa dạng và phong phú thì cũng nảy sinh nhiều vấn đề bất cập trong sự tiếp nhận và cách thức sử dụng. Điều này đã góp phần tạo ra những bộ mặt kiến trúc thiếu thẩm mỹ, nhạt nhòa bản sắc.

1.3. Luận án là nghiên cứu tiếp nối của nghiên cứu sinh (NCS) sau khi hoàn thành luận văn thạc sỹ đề tài *Giá trị thẩm mỹ của hoa văn trang trí bằng kim loại trong thiết kế công biệt thự ở Hà Nội từ thời thuộc Pháp đến nay*.

1.4. Ở Việt Nam, mới chỉ có duy nhất cuốn sách *Song xưa phố cũ* của Trần Hậu Yên Thế nghiên cứu về HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc. Vì thế lĩnh vực nghiên cứu này cho đến nay vẫn còn nhiều khoảng trống.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu một cách có hệ thống về HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc dưới góc nhìn của Mỹ thuật để tìm hiểu biểu hiện của các đồ án trang trí, nguyên lý tạo hình, đặc trưng nghệ thuật. Từ đó bàn luận những vấn đề liên quan khác như các giá trị biểu tượng, lịch sử, văn hoá, nghệ thuật và sự phát triển sử dụng HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Luận án làm rõ tổng quan tình hình nghiên cứu, đưa ra các khái niệm về HVTT BKL và các khái niệm liên quan đến đề tài làm cơ sở lý luận cho nghiên cứu;

- Nhận diện HVTT, phân loại, thống kê dựa trên loại hình, ý nghĩa biểu tượng, cách thức tạo hình và những biểu hiện hình thức của chúng thông qua các đồ án trang trí BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc;

- Rút ra những bàn luận về đặc trưng, giá trị nghệ thuật của HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc và sự phát triển sử dụng HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: HVTT BKL tại các công trình kiến trúc.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Phạm vi không gian

Hà Nội trong phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án được NCS xác định theo địa giới hành chính Hà Nội được xác lập trên *Bản đồ địa giới hành chính Hà Nội - Plan de la ville de Hanoi*, lập năm 1936.

3.2.2. Phạm vi thời gian:

Thời Pháp thuộc từ 1888 đến 1945, tập trung chủ yếu vào hai giai đoạn:

- Thời kỳ 1888 - 1920: Đây là thời kỳ tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Đông Dương và tiến hành công cuộc xây dựng các cơ quan đầu não ở Hà Nội với mục đích biến Hà Nội thành Thủ đô của Liên bang Đông Dương. Vì vậy, kiến trúc thời kỳ này đã được nghiên cứu sâu để thoát khỏi chủ nghĩa công năng đơn giản của kiến trúc thuộc địa trước đó và để cho phong cách kiến trúc Tân cổ điển được phổ biến.

- Thời kỳ 1920 - 1945: Đây là thời kỳ xuất hiện phong cách kiến trúc mới và được thể nghiệm và thay thế cho phong cách kiến trúc cổ điển Pháp. Đó là phong cách kiến trúc Đông Dương và các trào lưu trong phong cách kiến trúc Đông Dương.

Ngoài ra, luận án có mở rộng phạm vi bàn luận có tính thời sự về vấn đề trang trí kiến trúc BKL ở Hà Nội hiện nay. Tuy nhiên, nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến mức độ tập trung vào phạm vi nghiên cứu chính của luận án.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Câu hỏi thứ 1: HVTT BKL được biểu hiện như thế nào về ý nghĩa biểu tượng, ngôn ngữ nghệ thuật tại những công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc?

- Câu hỏi thứ 2: HVTT BKL tại những công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc có những đặc trưng gì?

- Câu hỏi thứ 3: Giá trị của HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc? Sự phát triển sử dụng HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội hiện nay diễn ra như thế nào?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

- Giả thuyết 1:

HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc mang trong mình những giá trị biểu tượng, đã trở thành phương tiện truyền tải những thông điệp, những lý tưởng, những ước vọng hay đại diện cho những điều tốt đẹp mà chủ nhân của chúng mong muốn.

Ở khía cạnh nghệ thuật, các đồ án HVTT BKL tại những công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc giàu tính trang trí với ngôn ngữ đường nét làm chủ đạo. Ở giai đoạn từ 1888 đến 1920, các công trình kiến trúc được xây dựng theo phong cách Cổ điển, dựa theo

nguyên mẫu các tòa nhà ở phương Tây. Tại những công trình kiến trúc đó, các HVTT chủ yếu sao chép từ nghệ thuật trang trí cổ điển Hy Lạp - La Mã được bố trí một cách trật tự, nhấn mạnh tính chau chuốt, cân bằng trên những đồ án trang trí. Giai đoạn 1920 đến 1945, tại các công trình kiến trúc Đông Dương và các công trình kiến trúc trong trào lưu phong cách Đông Dương, các HVTT BKL có nguồn gốc cổ điển phương Tây và truyền thống Á Đông được sử dụng kết hợp một cách linh hoạt và sinh động. Thủ pháp tạo hình hoa văn thường thấy ở giai đoạn này là sự nhắc lại nhiều lần các hình học đồng dạng như đường thẳng, cung tròn, hình ziczac, tia chớp, chữ V, V ngược, đường nét giạt cấp, chùm tia...

Các đồ án HVTT BKL chủ yếu sử dụng bố cục đối xứng đối với các thành phần kiến trúc như: cổng, cửa đi, cửa sổ, ô sáng, ô gió...; bố cục hàng lối, đường diềm trên hàng rào, tay vịn cầu thang, ban công, lan can...; bố cục theo thể tự do chỉ có một số lượng rất ít. Trên những đồ án trang trí này, các thủ pháp tạo hình trang trí như: nhắc lại, xen kẽ, đảo chiều... được sử dụng một cách đa dạng, tạo nên rất nhiều những đồ án trang trí với những ngôn ngữ nghệ thuật với hiệu quả thẩm mỹ khác nhau.

- Giả thuyết 2:

HVTT BKL tại những công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc có đặc trưng:

+ Sự đa dạng về đề tài, hình dạng và phong cách. Mỗi một đề tài hoa văn lại có nhiều hình thức thể hiện với những biến thể khác nhau phụ thuộc vào bối cảnh và ngôn ngữ nghệ thuật của đồ án trang trí mà hoa văn đó hiện hữu.

+ HVTT BKL trên kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc là nghệ thuật trang trí với tạo hình bằng đường nét. Ở mỗi đồ án, các thủ

pháp trang trí đường nét được sử dụng để tạo nhịp điệu, tạo hình dạng, tạo đậm nhạt, tạo cảm giác.

- Giả thuyết 3:

HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc đã tạo ra những giá trị nghệ thuật đầu tiên của nghệ thuật trang trí kim loại ở Hà Nội. Cùng với những yếu tố trang trí khác HVTT BKL góp phần tạo nên vẻ đẹp cho các công trình kiến trúc, cùng với kiến trúc tạo nên diện mạo đô thị Hà Nội thời kỳ này.

HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc là biểu hiện cho kết quả của quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa giữa Việt Nam với phương Tây mà đại diện là Pháp. Những đồ án trang trí mới lạ, độc đáo là hệ quả của sự kết hợp giữa hoa văn trang trí truyền thống và nguyên lý tạo hình phương Tây xuất hiện trên những công trình kiến trúc mang phong cách Đông Dương là một minh chứng cho thấy tính bền vững của truyền thống, văn hóa Việt Nam khi đã tiếp thu, thích nghi, lai tạo được tinh hoa giá trị văn hóa phương Tây để làm giàu thêm bản sắc của mình.

Trên hành trình tìm kiếm bản sắc, các phong cách kiến trúc Hà Nội cho tới thời điểm hiện tại chưa thể coi là đã định hình. Nghệ thuật trang trí kiến trúc nói chung và HVTT BKL nói riêng vì thế rơi vào tình trạng mất phương hướng. Mặc dù có được một số thành tựu nhất định trong việc khai thác, kế thừa nghệ thuật trang trí BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc, tuy nhiên, HVTT BKL thời điểm hiện tại có thể nói là nhiễu loạn và mất kiểm soát. Điều này đòi hỏi sự tham cuộc của những KTS, họa sỹ và những người nghiên cứu.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận: Luận án áp dụng cách tiếp cận liên ngành:

mỹ thuật học, kiến trúc, văn hóa học, lịch sử học, xã hội học... để từ đó luận giải các vấn đề có liên quan trong luận án.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu tài liệu, Phương pháp điền dã, Phương pháp so sánh, Phương pháp thống kê, phân loại, Phương pháp phân tích và tổng hợp.

6. Những đóng góp của luận án

6.1. Đóng góp về mặt lý luận: Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu về HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc.

6.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

- Luận án khi hoàn thành sẽ trở thành tài liệu tham khảo phụ vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, sáng tác, thiết kế về mỹ thuật, trang trí kiến trúc...

- Luận án góp phần vào việc giữ gìn và phát huy những giá trị của HVTT BKL ở Hà Nội thời Pháp thuộc khi mà di sản này đang ngày một biến mất trong bối cảnh đô thị hóa mạnh mẽ tại Hà Nội hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Luận án ngoài phần mở đầu (09 trang), kết luận (03 trang), tài liệu tham khảo (07 trang), phụ lục (108 trang), nội dung được kết cấu 3 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về các công trình kiến trúc tiêu biểu ở Hà Nội thời Pháp thuộc (37 trang);

Chương 2: Những biểu hiện của hoa văn trang trí bằng kim loại tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc (57 trang);

Chương 3: Những bàn luận rút ra từ kết quả nghiên cứu (42 trang).

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU Ở HÀ NỘI THỜI PHÁP THUỘC

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về hoa văn trang trí bằng kim loại ở châu Âu

Trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu về HVTT BKL trên kiến trúc như: *A pictorial Encyclopedia of Decorative Ironwork - Twelfth Through Eighteenth Centuries* của Tác giả Otto Hover (*Một bách khoa toàn thư bằng tranh về đồ sắt trang trí - từ thế kỷ XII đến thế kỷ XVIII*), xuất bản lần đầu tiên năm 1927; *Art Nouveau decorative ironwork (Nghệ thuật Trang trí đồ sắt Art Nouveau)* của tác giả Theodore Menten, xuất bản năm 1981; *Decorative antique ironwork (Đồ sắt trang trí)* của tác giả Henry R. D Allemagne, xuất bản năm 2013; *Art Deco ornamental ironwork (Nghệ thuật trang trí đồ sắt Art Deco)* của Henri Martinie, xuất bản năm 1995 và *Art Deco decorative ironwork (Nghệ thuật trang trí đồ sắt Art Deco)*, xuất bản năm 2012 tác giả Henri Clouzot... Những công trình nghiên cứu nói trên đã cung cấp cho NCS những kiến thức và sự hiểu biết mang tính cơ sở về loại hình nghệ thuật trang trí kim loại trên kiến trúc.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về kiến trúc và trang trí kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc

Đã có nhiều nghiên cứu về kiến trúc và trang trí kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc, có thể kể đến như: *Kiến trúc Hà Nội thế kỷ 19 - 20*, xuất bản năm 1985 của tác giả Đặng Thái Hoàng; *Kiến trúc và quy hoạch Hà Nội thời Pháp thuộc*, của tác giả Trần Quốc Bảo - Nguyễn Văn Đình, xuất bản năm 2012; *Kiến trúc Đông Dương* của tác giả Lê

Minh Sơn, năm 2013; *Kiến trúc các công trình xây dựng tại Hà Nội (1875 - 1945)*, xuất bản năm 2014; *Lịch sử Thủ đô Hà Nội* do Giáo sư Trần Huy Liệu làm chủ biên, *Lịch sử Thăng Long - Hà Nội*, do Nguyễn Vinh Phúc (chủ biên) và *Lịch sử Hà Nội* của Philippe Papin... Các cuốn sách nói trên tập trung nghiên cứu về kiến trúc, trang trí kiến trúc, lịch sử, văn hóa, chính trị Hà Nội thời thuộc Pháp. Trong đó, có không ít những luận điểm quan trọng đối với đề tài luận án của NCS.

1.1.3. Nghiên cứu về hoa văn trang trí bằng kim loại ở Hà Nội

Ở Việt Nam, mới chỉ có duy nhất cuốn sách *Song xưa phở cũ* của tác giả Trần Hậu Yên Thế là công trình khảo cứu về HVTT BKL trên kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc. Giá trị khoa học của cuốn sách nằm nhiều nhất ở chính những hình ảnh, bản vẽ phục dựng công phu. Những lý luận trong cuốn sách mới chỉ dừng lại ở ngưỡng "bước đầu". Về khía cạnh nghệ thuật học, tác giả gần như chưa phân tích đến. Vì thế, đối tượng nghiên cứu mà đề tài đặt ra là những vấn đề mới cần được nghiên cứu.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Một số khái niệm liên quan đến luận án

1.2.1.1. Hoa văn

Hoa văn (HV) hay họa tiết trang trí là một hình vẽ đã được cách điệu hóa từ thực tế để biến thành một hình trang trí cho những đồ vật, những công trình kiến trúc, những tác phẩm nghệ thuật tạo hình... HV trở thành phương tiện để biểu đạt nội tâm, biểu hiện thế giới quan, nhân sinh quan của chủ thể sáng tạo và sử dụng.

1.2.1.2. Motif hoa văn

Trong luận án này, thuật ngữ motif được dùng với nghĩa như là một loại hình HV nhưng có những hình thức biểu hiện khác nhau ở những ngữ cảnh khác nhau mà nó hiện hữu.

1.2.1.3. Trang trí

Trang trí là tổng hợp những thuộc tính nghệ thuật để làm tăng vai trò biểu hiện cảm xúc và tổ chức mỹ thuật của những tác phẩm nghệ thuật trong môi trường vật thể bao quanh con người.

1.2.1.4. Nghệ thuật trang trí

Là một lĩnh vực của nghệ thuật tạo hình. Những tác phẩm của nghệ thuật trang trí, cùng với kiến trúc tạo ra một môi trường vật chất bao quanh con người, đem vào môi trường đó tính thẩm mỹ, tính tư tưởng và tính hình tượng.

1.2.1.5. Hoa văn trang trí bằng kim loại

HVTT BKL là những HV trang trí được tạo tác từ chất liệu kim loại như sắt, nhôm, đồng và các hợp kim của chúng.

1.2.2. Cơ sở lý thuyết vận dụng trong nghiên cứu

1.2.2.1. Áp dụng Lý thuyết Hình thức học nghệ thuật

Các quan điểm và những diễn giải về hình thức nghệ thuật của những tác giả Heinrich Wofflin, Henri Focillon được NCS áp dụng trong luận án này khi tìm hiểu về toàn bộ dáng vẻ bề ngoài, cái mà người xem cảm nhận được thông qua thị giác.

1.2.2.2. Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Ảnh tượng học

NCS sử dụng lý thuyết Ảnh tượng học của Erwin Panofsky trong cuốn *Những nghiên cứu thánh tượng (Studies in iconology)*, xuất bản năm 1939 để tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng trên các hoa văn, họa tiết, motif trang trí. Đồng thời xây dựng hệ thống tư liệu, phân loại và hệ thống hóa các loại hình hoa văn.

1.2.2.3. Thuyết Giao lưu và tiếp xúc văn hóa (Acculturation)

NCS đã vận dụng thuyết giao lưu và tiếp xúc văn hóa để phân tích những giá trị mà kiến trúc thời kỳ này có được sau quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa phương

Tây thông qua các đồ án trang trí.

1.2.2.4. Lý thuyết Xã hội học nghệ thuật

NCS đã vận dụng Lý thuyết Xã hội học nghệ thuật - đã được Bùi Hoài Sơn tổng hợp và diễn giải trong cuốn *Xã hội học Nghệ thuật* xuất bản năm 2015 - để nghiên cứu về HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc một cách đầy đủ hơn về vai trò của các chủ nhân các công trình kiến trúc, đội ngũ các nghệ sỹ sáng tạo và chức năng văn hóa - xã hội của các trang trí.

1.3. Khái quát về các công trình kiến trúc tiêu biểu ở Hà Nội thời Pháp thuộc

1.3.1. Giai đoạn từ 1888 đến 1920

Các công trình kiến trúc giai đoạn này được xây dựng theo phong cách Cổ điển phương Tây với các HVTT BKL được kế thừa từ HVTT trên những công trình kiến trúc công cộng tại phương Tây và Pháp. Các HVTT chủ yếu được lấy cảm hứng từ nghệ thuật trang trí cổ điển Hy Lạp - La Mã. Qua các kiến trúc và hoa văn trang trí trên đó, người Pháp muốn thể hiện sức mạnh và tính hiện đại của chế độ thuộc địa.

1.3.2. Giai đoạn từ 1920 đến 1945

1.3.2.1. Các công trình kiến trúc phong cách Đông Dương

Những công trình tiêu biểu là Trường Đại học Đông Dương, Bảo tàng Louis Finot và Sở Tài chính Đông Dương. Tại các công trình kiến trúc Đông Dương, HVTT BKL có nguồn gốc cổ điển phương Tây và truyền thống Á Đông được sử dụng kết hợp một cách linh hoạt và sinh động.

1.3.2.2. Các công trình kiến trúc trong trào lưu phong cách Đông Dương

Từ 1930 trở về sau, các KTS người Việt chủ yếu thiết kế các công trình tư gia. Theo Philippe Papin, có khoảng 200 biệt thự được được các KTS người Việt thiết kế bằng cách kết hợp hài hòa giữa

yếu tố phương Đông và phương Tây. Các HVTT BKL có phong cách riêng, phóng khoáng mang đậm tinh thần dân tộc đã đặt một ấn tượng rõ rệt về một hình thức trang trí mới lạ, độc đáo.

Tiểu kết

1. Nghiên cứu về HVTT BKL trên kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc còn nhiều khoảng trống. Vì thế, đối tượng nghiên cứu mà đề tài đặt ra là vấn đề mới cần được nghiên cứu.

2. Luận án đã tìm hiểu và kế thừa những khái niệm liên quan đến đề tài luận án từ đó vận dụng giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án đề ra. Đồng thời, Luận án cũng đưa ra những khái quát về HVTT BKL tại các công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng ở Hà Nội thời Pháp thuộc.

3. Để có được một cách nhìn khách quan và đa chiều, luận án đã sử dụng cách tiếp cận liên ngành lịch sử, văn hóa và nghệ thuật thông qua các lý thuyết Hình thức học nghệ thuật, Ảnh tượng học, Tiếp xúc và giao lưu văn hóa, Xã hội học nghệ thuật.

Chương 2

NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA HOA VĂN TRANG TRÍ BẰNG KIM LOẠI TẠI CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC Ở HÀ NỘI THỜI PHÁP THUỘC

2.1. Các loại hình hoa văn

2.1.1. Hoa văn hình học

2.1.1.1. Hình cuộn xoắn

Hoa văn hình cuộn xoắn là hình tượng cách điệu của mây, lửa, sóng nước... Ở nhiều nền văn hóa, hoa văn cuộn xoắn mang nhiều ý nghĩa biểu tượng cho tâm linh và triết học. Hoa văn cuộn xoắn rất phong phú và đa dạng, tuy nhiên, tạo hình chủ yếu ở những dạng hình cơ bản: Hình xoắn đơn dạng thức hình tròn, hình xoắn hình

chữ S, hình xoắn hình chữ C.

2.1.1.2. Hình cung tròn

Là dạng hoa văn là một phần của đường tròn. Sự sắp xếp các hoa văn hình cung theo các cách thức khác nhau tạo cho dạng thức hoa văn này có nhiều biến thể.

2.1.1.3. Hình tròn

Hình tròn thường được dùng để thể hiện tư tưởng về sự thống nhất, về sự khôn cùng vô tận và sự kết thúc, về sự hoàn thiện tối cao. Ngoài ra, hình tròn kết hợp với các hình thể khác để tạo ra nhiều biểu tượng về mô hình vũ trụ, triết lý âm dương, giao hòa trời đất...

2.1.1.4. Hình vuông, hình chữ nhật

Hình vuông hay hình bốn góc, cũng như hình tròn gắn với chúng, đã tạo ra các hiện tượng về mô hình thế giới nói chung.

2.1.1.5. Hình chữ thập

Trong nhiều nền văn hóa trên thế giới, hình chữ thập là biểu tượng của sự sống, sự sinh nở, sự bất tử; của tinh thần và vật chất trong sự thống nhất, của tính đàn ông chủ động.

2.1.1.6. Đường gấp khúc

Hoa văn đường gấp khúc thường được kết hợp với các hoa văn khác để tạo nên hoa văn mới là một hoặc nhiều đường thẳng song song gấp khúc theo độ dài ngắn khác nhau tùy vào bố cục.

2.1.1.7. Đường lượn sóng hình sin

Hoa văn lượn sóng hình sin được tập hợp bởi các đường cong đảo chiều có biên độ bằng nhau hoặc tiệm biến nhỏ tạo thành hình như hình sin. Loại HV này thường được sử dụng để diễn tả sự chuyển động của tia sáng, hoặc tạo sự phong phú trên những đồ án trang trí.

2.1.1.8. Chữ triện

Chữ triện là loại hình họa tiết cổ xưa được tìm thấy trên trang trí

của nhiều nền văn minh trong đó có Việt Nam. Trên các đồ án HVTT BKL, chữ triện thường đóng vai trò làm đường viền.

2.1.2. Hoa văn thực vật và động vật

2.1.2.1. Hoa văn lá ô rô

Lá ô rô (*Acanthus*) là hoa văn điển hình và tiêu biểu của văn hóa Phương Tây, thể hiện vẻ đẹp thanh nhã, cao quý và vương giả. Hoa văn lá ô rô được sử dụng trên nhiều công trình kiến trúc Cổ điển ở Hà Nội thời Pháp thuộc.

2.1.2.2. Hoa văn hoa huệ tây

Hoa văn hoa huệ tây được sử dụng nhiều trong nghệ thuật châu Âu từ thời trung đại với những ý nghĩa: sự trinh trắng, trong sạch và phồn thực; cái chết và với thế giới bên kia; cây đời, cây thập tự, Chúa Ba ngôi...

2.1.2.3. Hoa văn hoa hồng

Hoa hồng là một trong những hình tượng thần thoại phổ biến nhất trên thế giới với rất nhiều ý nghĩa: cái đẹp, tình yêu, hạnh phúc, mặt trời, các vì sao, nữ thần tình yêu và sắc đẹp... Trong đạo Thiên chúa, hoa hồng mang biểu tượng cho lòng từ tâm, sự khoan dung, tình yêu thần thánh...

2.1.2.4. Hoa văn con doi

Ở Trung Quốc và một số nước ở Đông Á, trong đó có Việt Nam, doi là con vật biểu tượng cho sự may mắn, trường thọ, và hạnh phúc.

2.1.3. Hoa văn chữ

2.1.3.1. Hoa văn chữ Thọ

Hoa văn chữ Thọ là một trong những hoa văn có nguồn gốc Á Đông được dùng nhiều nhất trong trang trí kiến trúc. Thọ là một trong ngũ phúc, Khang - Ninh - Phúc - Lộc - Thọ mà con người mong muốn và luôn cầu nguyện hướng tới.

2.1.3.2. Hoa văn chữ vạn

Chữ Vạn là một biểu tượng cổ xưa, xuất hiện ở hầu hết các nền văn minh với nhiều dạng hình và ý nghĩa khác nhau. Trong trang trí kiến trúc truyền thống các nước phương Đông, chữ Vạn được sử dụng nhiều trong các công trình kiến trúc mang yếu tố tôn giáo và tín ngưỡng.

2.1.3.3. Hình thánh giá

Thánh Giá được xem như là hình ảnh tiêu biểu nhất liên hệ đến cuộc đóng đinh của Chúa Giêsu Kitô, là biểu tượng đặc trưng của các giáo hội Kitô giáo.

2.1.3.4. Hoa văn kết thừng

Hoa văn kết thừng, có ý nghĩa trường thọ, tình yêu bất diệt, sự tương phùng của vạn vật, sự đoàn kết, gắn bó trí tuệ vô lượng của đức Phật.

2.1.3.5. Hoa văn đồng tiền

Hoa văn đồng tiền có dạng hình tròn, bên trong hình vuông, biểu hiện cho sự dồi dào của tài lộc.

2.1.3.6. Hoa văn mây và sóng nước

Hoa văn mây và sóng nước được sử dụng phổ biến trong nghệ thuật trang trí của các nước Á Đông, đại diện cho nguồn sống, vận hội thông đạt, cho sự phát triển thịnh vượng, cho một cuộc sống phong lưu may mắn.

2.1.3.7. Hoa văn nguồn sáng, tia sáng

Hình tượng tia sáng thường được gắn với mặt trời hoặc những vật, sự vật có bản chất lửa xuất hiện ở mọi nền văn hóa. Nó biểu trưng cho trung một sự phát xuất ánh sáng, tỏa từ một trung tâm, một mặt trời, là vầng hào quang tỏa ra từ những lực lượng siêu nhiên, thần bí được nhân cách hóa: thần, Phật, chúa, thánh... Tia sáng còn đại diện cho nguồn gốc và sự lan tỏa, trí tuệ và tri thức.

2.1.3.8. Hoa văn huy hiệu

Huy hiệu xuất hiện vào thời Trung cổ và dần trở nên phổ biến khắp xã hội phương Tây như một hệ thống nhận dạng nhất quán dành cho giới thượng lưu, giáo hội, quý tộc và hoàng gia.

2.1.3.9. Hoa văn khung ghi danh hiệu

Khung ghi danh hiệu (*cartouche*) là một motif trang trí được sử dụng phổ biến trên các công trình kiến trúc châu Âu trong những thế kỷ XVI – XIX. Khung ghi danh hiệu có dạng hình cái khiên, có biểu trưng và những HV đặc trưng đại diện cho chủ nhân những công trình kiến trúc.

2.2. Kỹ thuật chế tác và bố cục hoa văn trang trí bằng kim loại

2.2.1. Kỹ thuật chế tác hoa văn trang trí bằng kim loại

Thời kỳ Pháp thuộc, HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội chủ yếu được chế tác từ đồ sắt rèn với phương thức thủ công là uốn, rèn, gò, dập. Công nghệ đúc có xuất hiện nhưng ít chủ yếu ở những công trình lớn. Kỹ nghệ tạo tác công phu, tỷ mỉ và tinh xảo.

2.2.2. Các bố cục hoa văn trang trí bằng kim loại

Tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc, các đồ án HVTT BKL chủ yếu sử dụng bố cục đối xứng đối, bố cục đường diềm và số ít được bố cục theo thể tự do.

2.3. Biểu hiện của hoa văn trang trí bằng kim loại tại những công trình kiến trúc tiêu biểu ở Hà Nội thời Pháp thuộc

2.3.1. Tại các công trình kiến trúc tiêu biểu giai đoạn từ 1888 đến 1920

Ở giai đoạn này, phần lớn các công trình công cộng được xây dựng theo phong cách kiến trúc Tân cổ điển. Các HVTT BKL tại những tòa nhà này được thực hiện theo những mẫu tương tự như trên những công trình kiến trúc tại Pháp. Ngoài ra, còn có sự xuất hiện của

những thành phần trang trí BKL mang phong cách Art Nouveau.

Những HVTT BKL giai đoạn này vừa thực hiện chức năng bảo vệ, chức năng trang trí, vừa đóng vai trò truyền tải những thông điệp biểu thị sức mạnh quyền lực của chính quyền bảo hộ Pháp trước người dân bản xứ.

2.3.2. Tại các công trình kiến trúc tiêu biểu giai đoạn từ 1920 đến 1945

Phong cách kiến trúc Đông Dương ra đời và sau đó được tiếp nối bởi các công trình kiến trúc trong trào lưu phong cách Đông Dương là hệ quả tất yếu của quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt - Pháp tại Hà Nội. Song song với đó là sự xuất hiện và sức ảnh hưởng mạnh mẽ của trào lưu nghệ thuật Art Deco đã làm cho kiến trúc và các yếu tố trang trí kiến trúc có nhiều biến đổi. Những hoa văn truyền thống đã trở nên biến hóa, sinh động và độc đáo hơn bởi sự kết hợp với ngôn ngữ tạo hình hiện đại phương Tây. Đây là một trong những nhân tố chính làm nên sự đặc sắc của HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội.

Tiểu kết

HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc đa dạng về chủng loại và hầu hết trong chúng mang giá trị biểu tượng. Những biểu tượng đó hàm chứa những thông điệp, những lý tưởng, những ước vọng hay đại diện cho những điều tốt đẹp mà chủ nhân của chúng mong muốn.

Kiến trúc ở Hà Nội giai đoạn 1888 - 1920 của thời Pháp thuộc phần lớn được xây dựng theo phong cách Cổ điển. Vì thế, HVTT BKL được sử dụng ở giai đoạn này đều rất tiêu biểu và điển hình cho văn hóa phương Tây. Người Pháp tin tưởng rằng, điều này sẽ giúp cho họ thể hiện được sự ưu việt của văn hóa mẫu quốc trước dân tộc bản xứ.

Giai đoạn 1920 - 1945, sự kết hợp giữa ngôn ngữ tạo hình hiện đại phương Tây và những hoa văn trong trang trí truyền thống Việt Nam tại những công trình kiến trúc phong cách Đông Dương và các trào lưu trong phong cách kiến trúc Đông Dương đã cho ra đời những đồ án HVTT BKL một vẻ đẹp mới lạ, độc đáo. Đây là nhân tố quan trọng trong việc đưa loại hình nghệ thuật trang trí BKL trên kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc trở thành hiện tượng mỹ thuật, một di sản có giá trị.

Chương 3

NHỮNG BÀN LUẬN RÚT RA TỪ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc trưng nghệ thuật của hoa văn trang trí bằng kim loại tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc

3.1.1. Sự phong phú và đa dạng về hoa văn

Hoa văn đa dạng về chủng loại, hình dạng và phong cách có nguồn gốc đến từ những nền văn hóa khác nhau. Các hệ đề tài bao gồm: hoa văn hình học, hoa văn thực vật và động vật, hoa văn các hình biểu tượng. Mỗi một đề tài hoa văn lại có nhiều hình thức thể hiện với những biến thể khác nhau.

3.1.2. Nghệ thuật trang trí với tạo hình bằng đường nét

3.1.2.1. Đường nét tạo nhịp điệu

Các đồ án HVTT BKL là sự kết hợp của các đường nét để tạo nên nhịp điệu.

3.1.2.2. Đường nét tạo hình dạng

Tại các đồ án HVTT BKL, các tổ hợp đường nét đặt gần nhau tạo ra những cấu trúc cơ bản và các vùng đậm màu hơn những vùng khác. Quan hệ ở các đầu mút ở những vùng tuyến tính đó thiết lập những đường viền nhằm chuyển những vùng đó thành hình dạng. Ngoài ra, sự bổ sung thêm ý nghĩa được phát ra bằng những tín hiệu

từ một hoặc hai yếu tố hoặc cả hai cũng giúp cho công chúng nhận ra những ý nghĩa của bố cục.

3.1.2.3. Đường nét tạo đậm nhạt

Đậm nhạt trong các đồ án TTKL là chỉ sự dày mỏng, nhiều ít về mật độ vật chất được tạo bởi các thanh kim loại trong đồ án trang trí đó. Những yếu tố kích thước to - nhỏ, tiết diện vuông - tròn - dẹt và khoảng trống giữa chúng không giống nhau sẽ xuất hiện hiệu quả đậm khác nhau.

3.1.2.4. Đường nét tạo cảm giác

Trong nghệ thuật tạo hình, thị giác đóng vai trò liên kết đường nét, cùng với với ký ức được hình thành trước cuộc sống, mà chiều hướng, hình thái, sự vận động của đường nét trong những đồ án trang trí sắt uốn tạo cho người xem những cảm xúc khác nhau. Những đồ án có xu hướng sử dụng những tổ hợp đường nét theo phân vị ngang tạo cảm giác vững trãi, bề thế hay tĩnh lặng, trầm lắng... Những đồ án sử dụng những đường nét dọc lại gợi cảm giác cao vợi, sự vươn lên. Đường xiên là đường giàu cảm giác với góc độ đa dạng. Đường cong xiên không ổn định nhưng lại có tính chất linh hoạt. Đường tỏa ra gây ấn tượng thị giác chuyển động mạnh mẽ.

3.2. Giá trị nghệ thuật và lịch sử, văn hóa của hoa văn trang trí bằng kim loại tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc

3.2.1. Tạo ra những giá trị nghệ thuật đầu tiên của nghệ thuật trang trí kim loại ở Hà Nội

Sự xuất hiện của những đồ án HVTT BKL với thể mạnh về đường nét và biểu cảm của chất liệu trên các thành phần nội - ngoại kiến trúc trở thành một phần không thể thiếu của những công trình kiến trúc tại Hà Nội thời Pháp thuộc ở cả hai khía cạnh công năng và thẩm mỹ. Những đồ án HVTT BKL làm dịu đi những nét kỹ hà khô cứng của của những mảng xi măng, làm tăng thêm tính thẩm mỹ cho

hình khối vô tri vô giác.

Các HVTT BKL tại các công trình kiến trúc phong cách Cổ điển được trải đều trên mặt đứng làm tăng tính bề thế của ngôi nhà.

Tại những công trình kiến trúc phong cách Đông Dương và trong trào lưu phong cách Đông Dương lại thường sử dụng các đường kỷ hà, khối hình vuông hoặc chữ nhật, các đường vân mây sóng nước và các đường tủa tạo ra những bố cục năng động và ngập tràn sinh lực.

3.2.2. Kết quả của một quá trình tiếp xúc, giao lưu văn hóa Việt - Pháp

HVTT BKL có sự chuyển biến từ việc sao chép những nguyên mẫu từ nghệ thuật Cổ điển ở giai đoạn đầu, cho đến khi dung hội với nghệ thuật truyền thống bản địa ở giai đoạn sau, là biểu hiện kết quả của quá trình giao lưu văn hóa giữa Việt Nam với phương Tây mà đại diện là Pháp.

3.2.2.1. Yếu tố ngoại sinh lấn át

Giai đoạn 1888 - 1920, các công trình kiến trúc được xây dựng theo phong cách cổ điển phương Tây. Các hoa văn sắt uốn thời kỳ này chủ yếu được sao chép từ những hoa văn trang trí từ kiến trúc cổ điển Hy Lạp - La Mã. Các hoa văn nói trên là đại diện tiêu biểu cho văn hóa phương Tây, mang biểu tượng của sự vương giả, quyền lực.

3.2.2.2. Sự kết hợp giữa yếu tố nội sinh và yếu tố ngoại sinh

Được biểu hiện ở hai hình thức:

- Kết hợp những motif trang trí truyền thống với những motif trang trí có nguồn gốc phương Tây

- Hoa văn trang trí mỹ thuật truyền thống Việt Nam kết hợp với nguyên lý tạo hình hiện đại của phương Tây.

3.3. Sự phát triển sử dụng hoa văn trang trí bằng kim loại tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội hiện nay

Rất nhiều các trường phái kiến trúc khác nhau trên thế giới xuất

hiện trên các công trình xây dựng ở Việt Nam. Điều này đã đưa đến một luồng gió mới, ảnh hưởng lớn đến mỹ thuật, kiến trúc Hà Nội, làm dấy lên những hình ảnh sôi động, đa dạng với những bộ mặt kiến trúc mới.

Sự phát triển của công nghệ chế kim loại tác diễn ra ở Hà Nội kể từ những năm 2000 là yếu tố quan trọng làm nên sự khác biệt đáng kể so với HVTT BKL thời Pháp thuộc.

3.3.1. Sự phát triển về công nghệ chế tác hoa văn trang trí bằng kim loại hiện nay

Sự phát triển của vật liệu và công nghệ mới như cắt nhiệt, cắt CNC, cắt thủy lực, dùng máy cán để tạo hình hoa văn..., sự trỗi dậy mạnh mẽ của công nghệ đúc đã làm thay đổi đáng kể các phương thức chế tác, hình thức hoa văn, giảm sức lao động của người thợ và cho phép thực hiện được những đồ án hoa văn cầu kỳ, tinh xảo.

3.3.2. Các loại hình hoa văn

Các đề tài hoa văn xuất hiện trên những đồ án TTKL từ thời Pháp thuộc cho đến nay vẫn được sử dụng nhưng có xuất hiện thêm các nhiều hoa văn mới. Công nghệ chế tác cùng với sự du nhập nghệ thuật trang trí của các nền văn hóa khác cũng khiến giai đoạn này xuất hiện nhiều hoa văn mới như: trống đồng, hoa văn trên trống đồng, tre, trúc, tứ quý, hoa sen, quả thông, cây hóa sêu, con rồng, con hươu, con chim, vô lăng tàu thủy...

3.3.3. Biểu hiện của hoa văn trang trí bằng kim loại tại những công trình kiến trúc hiện nay

HVTT BKL trên những công trình kiến trúc hiện nay, về cơ bản được biểu hiện dưới hai xu hướng: xu hướng hiện đại và xu hướng hồi cổ.

3.3.3.1. Theo xu hướng hiện đại

Trên những công trình kiến trúc hiện đại, kim loại trở thành

một thành phần theo tổ hợp hình khối của kiến trúc.

3.3.3.2. Theo xu hướng hồi cổ

Được biểu hiện ở hai hình thức:

- *Hình thức sáng tạo từ nghệ thuật trang trí cổ* là hình thức HVTT BKL được sáng tạo trên cơ sở khai thác những đặc trưng của HVTT của nghệ thuật truyền thống thể hiện bằng ngôn ngữ tạo hình hiện đại.

- *Hình thức nhại cổ, nệ cổ* là sao chép, sử dụng lại nguyên mẫu hoa văn trang trí của nghệ thuật Cổ điển phương Tây hoặc nghệ thuật truyền thống phương Đông.

Xu hướng nhại cổ, nệ cổ mặc dù là sự kế thừa của những thành tựu nghệ thuật quá khứ nhưng nó thể hiện tính thiếu sáng tạo và bộc lộ những vấn đề cấp cập.

Tiểu kết

HVTT BKL trên kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc là một loại hình của nghệ thuật tạo hình với ngôn ngữ đường nét là chủ đạo. Sự kết hợp đường nét với những đặc tính như kích thước, phương hướng, vị trí và biểu cảm theo những quy tắc trang trí đã tạo nên những nhịp điệu, hình dạng, sắc độ, bố cục, ý nghĩa khác nhau.

Sự tiếp xúc và giao lưu giữa hai nền văn hóa Đông - Tây đã tạo nên vẻ đẹp đặc sắc, riêng có của những đồ án HVTT BKL tại những công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc. Đây chính là nhân tố quan trọng nhất giúp cho loại hình nghệ thuật này trở thành một hiện tượng mỹ thuật độc đáo, góp phần làm nên vẻ đẹp của kiến trúc Hà Nội và cùng với kiến trúc, HVTT BKL trên kiến trúc tại Hà Nội thời Pháp thuộc đã trở thành một di sản mang nhiều giá trị văn hóa, nghệ thuật và lịch sử.

Nghệ thuật trang trí kiến trúc và HVTT BKL hiện nay, mặc dù

có được một số thành tựu nhất định trong việc khai thác, kế thừa nghệ thuật quá khứ ở một số công trình kiến trúc, tuy nhiên, HVTT BKL thời điểm hiện tại có thể nói là nhiễu loạn và mất kiểm soát.

KẾT LUẬN

1. Lịch sử văn hóa Thăng Long - Hà Nội là lịch sử nghìn năm của sự bồi đắp tinh hoa của các nền văn hóa. Khi kiến trúc Phương Tây mà đại diện là kiến trúc Pháp du nhập vào Việt Nam thế kỷ XIX, ở thời kỳ đầu là sự áp đặt, sau đó biến đổi bởi nền văn hóa bản địa lâu đời, giàu bản sắc.

Sự biến đổi có tính quy luật nói trên của kiến trúc, tất yếu kéo theo sự biến đổi những thành phần trang trí kiến trúc trong đó có HVTT BKL. Từ những hình thức ban đầu lặp lại hoàn toàn hoặc là sự sắp xếp các hoa văn của nghệ thuật cổ điển phương Tây cho đến khi nở rộ và thăng hoa bởi sự kết hợp hài hòa Đông - Tây, HVTT BKL trên kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc đã dần hình thành cho mình một hệ thống hoa văn giàu giá trị biểu tượng. Việc nhận diện HVTT, phân loại, thống kê dựa trên loại hình, ý nghĩa biểu tượng đã phần nào giúp cho chúng ta thấy được những mục đích thể hiện địa vị quyền lực của người Pháp trước dân tộc bản xứ của trên những công trình kiến trúc Tân cổ điển ở giai đoạn đầu thời kỳ thực dân; những tương đồng về văn hóa thông qua ngôn ngữ biểu đạt của những hoa văn hình học hay những ý niệm nhân văn hướng về mong muốn, ước vọng một cuộc sống tốt đẹp, sự thành đạt trên con đường học vấn, giàu sang và hạnh phúc thể hiện qua những hoa văn cầu chúc chữ thọ, chữ vạn, nguồn sáng, tia sáng, đồng tiền, kết thừng, con dơi... Có thể nói rằng, việc tiếp cận các hoa văn dưới góc nhìn biểu tượng đã phần nào cho chúng ta thấy những chiều sâu, cái ẩn chứa - cái Mật ngữ trên những đồ án trang trí. Từ đó tăng thêm ý nghĩa và tính chất trang trí cho loại hình

nghệ thuật này.

2. Hoa văn là yếu tố thẩm mỹ có giá trị, nổi trội trên các sản phẩm tạo hình, bản thân hoa văn cũng là một sản phẩm tạo hình, vì vậy việc sử dụng hoa văn BKL để trang trí trên các công trình kiến trúc đã góp phần làm tăng giá trị thẩm mỹ cho công trình kiến trúc. HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc với đặc trưng phong phú và đa dạng về hoa văn, lấy ngôn ngữ tạo hình đường nét là chủ đạo đã tạo ra những giá trị nghệ thuật đầu tiên của nghệ thuật trang trí kim loại ở Hà Nội và từng bước trở thành một phần của nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam.

3. Tiếp xúc và giao lưu văn hóa là một thuộc tính cơ bản của văn hóa. Giao lưu văn hóa Việt - Pháp thời Pháp thuộc là sự tiếp xúc trực tiếp và có quá trình của văn hóa Việt Nam và văn hóa Pháp tại Việt Nam. Điều này dẫn đến những biến đổi nhất định trong văn hóa của cả hai trong khoảng thời gian từ khi người Pháp đặt chân lên mảnh đất hình chữ S cho đến khi cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công. Sự biến đổi đó phụ thuộc vào khả năng tương tác giữa các yếu tố nội sinh và yếu tố ngoại sinh. Trong hành trình phát triển của mình từ khi xuất hiện ở Việt Nam cho đến hết thời kỳ Pháp thuộc, HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội chính là đại diện tiêu biểu, là tấm gương phản chiếu chân thực kết quả của quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa Đông - Tây tại Việt Nam trong một giai đoạn có tính chất bản lề.

HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc được phát triển trên cơ sở tiếp nối xu hướng sử dụng kim loại trang trí của phương Tây đương thời. Theo thời gian nó dung hội và thăng hoa trên nền tảng cơ tầng của một nền văn hóa bản địa lâu đời, giàu bản sắc. Mặt khác, phong cách kiến trúc Đông Dương ra đời

như là ảnh xạ của quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hoá Đông Tây. Thêm vào đó, lớp kiến trúc sư, họa sỹ đầu tiên người Việt Nam tốt nghiệp trường Mỹ thuật Đông Dương mang trong mình tinh thần dân tộc sâu sắc. Tất cả những điều đó đã tạo nên sự đa dạng, phong phú về hình thức và chủng loại hệ thống hoa văn, trong đó hoa văn mang dấu ấn bản địa nổi lên như một điểm sáng và là một trong những minh chứng sắc nét cho tâm hồn, trí tuệ, bản lĩnh văn hóa Việt Nam trong quá trình giao lưu, tiếp xúc với văn hóa phương Tây.

HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc là một đại diện hữu hình cho tinh hoa của văn hóa Việt khi đối diện với luồng văn hóa Pháp “ùa vào” mảnh đất hình chữ S. Sự dung hội hai nền văn hóa trên là tiền đề giúp cho loại hình nghệ thuật này trở thành hiện tượng mỹ thuật có giá trị thẩm mỹ cao, một di sản nghệ thuật độc đáo. HVTT BKL đã góp phần không nhỏ vào việc hình thành diện mạo kiến trúc Việt Nam thời kì này. Theo thời gian, nó vẫn toát lên vẻ đẹp độc đáo và có những ảnh hưởng nhất định đối với nghệ thuật TTKL trên kiến trúc Việt Nam thời hiện đại.

4. HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc là một di sản có nhiều giá trị văn hóa, lịch sử và nghệ thuật. Tuy nhiên, nghiên cứu về vấn đề này hiện nay vẫn còn nhiều khoảng trống cần có sự tham gia nhiều hơn nữa của các nhà nghiên cứu. Sự phát triển mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa đã làm cho di sản ngày càng xuống cấp và dần biến mất. Vì thế, Luận án nghiên cứu về HVTT BKL tại các công trình kiến trúc ở Hà Nội thời Pháp thuộc mặc dù mới chỉ là bước khởi đầu nhưng là một hướng đi mới, có giá trị lý luận và thực tiễn.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đinh Quang Mạnh (2016), “Trang trí kim loại công biệt thự ở Hà Nội từ 1986 đến nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Mỹ thuật*, số 4, tr.37-40.

2. Đinh Quang Mạnh (2019), “Nghệ thuật trang trí kim loại trên kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc - Nhìn từ góc độ giao lưu và tiếp biến văn hóa”, Kỷ yếu *Hội nghị nghiên cứu khoa học của NCS năm 2018*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.453-474.

3. Đinh Quang Mạnh (2020), “Hoa sắt trong kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc - tiếp cận từ lý thuyết tranh tượng học của Erwin Panofsky”, Kỷ yếu *Hội nghị nghiên cứu khoa học của NCS năm 2019*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.387-401.

4. Đinh Quang Mạnh (2021), “Hoa văn trang trí kim loại trên công biệt thự ở Hà Nội thời Pháp thuộc”, Kỷ yếu *Hội nghị nghiên cứu khoa học của NCS năm 2020*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.309-330.

5. Đinh Quang Mạnh (2021), “Trang trí kim loại trên kiến trúc phong cách Tân cổ điển tại Hà Nội thời Pháp thuộc”, Tạp chí *Khoa học*, Đại học Tân Trào, số 25, tr.201-205.